

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 327/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ĐC VN.**

Trụ sở: Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Xuân T – Giám đốc khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản.

(Theo giấy ủy quyền số 10771/UQ-PVB ngày 10/6/2020). Ông T ủy quyền lại cho:

1/ Ông Nguyễn Duy V – Phó Giám đốc quản lý khách hàng cá nhân khu vực miền B - Phòng quản lý khách hàng cá nhân miền Bắc -Khối Quản lý và Tái cấu trúc tài sản PVcombank.

2/ Ông Nguyễn Văn B – Chuyên gia hỗ trợ nghiệp vụ - Phòng quản lý khách hàng cá nhân miền B - Khối Quản lý và Tái cấu trúc tài sản PVcombank.

3/ Ông Đỗ Hoàng Q - Chuyên viên tổ tụng - Phòng quản lý khách hàng cá nhân khu vực miền Bắc - Khối quản lý và Tái cấu trúc tài sản PVcombank.

4/ Bà Trần Gia L - Chuyên viên quản lý khách hàng - Phòng quản lý khách hàng cá nhân miền Bắc - Khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản Pvcombank

(Theo giấy ủy quyền số 6962/UQ-PVB ngày 04/4/2024).

**Bị đơn: 1/ Ông Trương Minh Q, sinh năm 1986**

HKTT và nơi ở: phố V, phường C, quận Ba Đình, Hà Nội.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:**

- Ngân hàng TMCP ĐC VN và ông Trương Minh Q đều xác nhận có ký Hợp đồng tín dụng số 440/2020/HĐTD/PVB – HBT, số tiền dư nợ tạm tính đến ngày 19/3/2025 là **1.876.331.003 đồng**.

Trong đó hợp đồng tín dụng số 440 ngày 14/7/2020 là: **1.431.512.368 đồng** (Trong đó: Nợ gốc còn lại chưa thanh toán là: 809.703.203 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 289.914.806 đồng, lãi quá hạn là: 331.894.359 đồng. Tổng lãi là: 621.809.165 đồng). Dư nợ theo Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng theo thẻ tín dụng số 5425538888648966 tạm tính đến ngày 19/3/2025 là **444.818.635 đồng** (Trong đó: Nợ gốc còn lại chưa thanh toán là: 49.998.103 đồng; Lãi là: 394.820.532 đồng).

**2.2. Về phương án trả nợ cụ thể như sau:**

Chậm nhất là ngày 19/6/2025 ông Trương Minh Q sẽ tất toán toàn bộ khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 440 ngày 14/7/2020 và Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng theo thẻ tín dụng số 5425538888648966 ngày 20/7/2020.

Kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2025, ông Trương Minh Q phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 440 ngày 14/7/2020 và Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng theo thẻ tín dụng số 5425538888648966 ngày 20/7/2020 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

- Trong trường hợp ông Trương Minh Q không thanh toán được ngay toàn bộ nghĩa vụ nợ, thì Ngân hàng TMCP ĐC VN có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô con, nhãn hiệu VINFAST, màu bạc, 05 chỗ sản xuất năm 2020, BKS 30G-411.23, số máy: 00047VF20SED, số khung: 1RSFKV005454. Giấy đăng ký xe ô tô số 772310, cấp ngày 09/07/2020 tại Phòng CSGT – Công an thành phố Hà Nội cho Trương Minh Q để thu hồi nợ.

Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ nợ của ông Trương Minh Q tại Ngân hàng TMCP ĐC VN, thì Ngân hàng TMCP ĐC VN có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê

biên, phát mại các tài sản khác và nguồn thu hợp pháp của ông Trương Minh Q để thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ nợ của ông Trương Minh Q tại Ngân hàng TMCP ĐC VN.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **3. Về án phí:**

Ông Trương Minh Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là **34.144.965 đồng** (*Ba mươi tư triệu, một trăm bốn mươi bốn nghìn, chín trăm sáu mươi lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP ĐC VN không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp **46.621.000** (*bốn mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi một nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: **0030786** ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

### **4. Hiệu lực của quyết định:**

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhân:**

- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Thủy**